TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/2026/QĐST- DS	*Vĩnh Long, ngày 12 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự;

Xét thấy: Nguyên đơn là bà Lê Thị T có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện ngày 10/6/2026 là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Phía bị đơn là ông Trần Minh P không có yêu cầu phản tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Đ, ông Trần Văn T1, ông Trần Văn Đ1, ông Trần Văn T2, bà Trần Thị H, bà Trần Thị B không có yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 135/2025/TLST- DS ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất"giữa:

* Nguyên đơn*:* Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1942

Nơi cư trú: Ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Hồ Minh P1**, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long

* *Bị đơn*: Ông **Trần Minh P**, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1942

Nơi cư trú: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông **Trần Văn T1**, sinh năm 1970

Nơi cư trú: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Ông **Trần Văn Đ1**, sinh năm 1976

Nơi cư trú: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Ông **Trần Văn T2**, sinh năm 1973

Nơi cư trú: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1964

Nơi cư trú: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1968

Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án và nhận lại tài liệu chứng cứ theo quy định pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị T chịu 2.000.000đồng (đã nộp xong).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nên được miễn theo quy định điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Chi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2 – Vĩnh Long
- Các đương sự ;
- Lưu.